

Ban Quan hệ Quốc tế - VCCI

# HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG SENEGAL

Người liên hệ: Nguyễn Thị Chi  
Tel: 024.35742022  
Email: [chint@vcci.com.vn](mailto:chint@vcci.com.vn)

04.2020

# HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG SENEGAL

## MỤC LỤC

|   |   |
|---|---|
| I. GIỚI THIỆU CHUNG.....                              | 1 |
| 1. Các thông tin cơ bản.....                          | 1 |
| 2. Lịch sử.....                                       | 1 |
| 3. Đường lối đối ngoại.....                           | 2 |
| II. TÌNH HÌNH KINH TẾ.....                            | 2 |
| 1. Tổng quan.....                                     | 2 |
| 2. Các chỉ số kinh tế.....                            | 2 |
| III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO – CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM..... | 3 |
| Các chuyến thăm cao cấp gần đây.....                  | 3 |
| IV. QUAN HỆ KINH TẾ VỚI VIỆT NAM.....                 | 3 |
| Hợp tác thương mại.....                               | 3 |
| V. HỢP TÁC VỚI VCCI.....                              | 4 |
| 1. Thỏa thuận hợp tác đã ký kết.....                  | 4 |
| 2. Hoạt động đã triển khai.....                       | 4 |
| VI. THÔNG TIN HỮU ÍCH.....                            | 4 |
| 1. Địa chỉ hữu ích.....                               | 4 |
| 2. Các thông tin khác.....                            | 5 |



## I. GIỚI THIỆU CHUNG



### 1. Các thông tin cơ bản

|                       |   |
|-----------------------|---|
| <b>Tên nước</b>       | Cộng hòa Senegal (Republic of Senegal)  |
| <b>Thủ đô</b>         | Dakar   |
| <b>Quốc khánh</b>     | 4/4   |
| <b>Diện tích</b>      | 196.722 km <sup>2</sup>   |
| <b>Dân số</b>         | 15,736 triệu người (dự kiến T.7/2020).  |
| <b>Khí hậu</b>        | Ôn hòa ngoại trừ khu vực sa mạc miền Đông và Nam nóng và khô.   |
| <b>Ngôn ngữ</b>       | Nhiệt đới, nóng ẩm, mùa mưa (từ tháng 5- tháng 11 ) có gió đông nam mạnh, mùa khô (từ tháng 12-tháng 4) bị chi phối bởi gió Hamarttan nóng ,khô   |
| <b>Tôn giáo</b>       | Hồi giáo 94%, Thiên chúa giáo 1%, tôn giáo cổ truyền 5%   |
| <b>Đơn vị tiền tệ</b> | Đồng CFA Franc (XOF), 1 USD = 580.5 XOF   |
| <b>Múi giờ</b>        | GMT 0.00  |
| <b>Thể chế</b>        | Cộng hoà Tổng thống. Tổng thống là Nguyên thủ quốc gia kiêm tổng chỉ huy các lực lượng vũ trang và được bầu thông qua tuyển cử trực tiếp, nhiệm kỳ 7 năm. Quốc hội gồm 120 ghế được bầu cử trực tiếp, nhiệm kỳ 5 năm. |
| <b>Tổng thống</b>     | Macky SALL ( từ ngày 02/4/2012)   |
| <b>Thủ tướng</b>      | Mohammed Abdallah Boun DIONNE ( từ ngày 04/7/2014)  |

### 2. Lịch sử

Từ thế kỷ 15, các thương gia Bồ Đào Nha đặt chân lên Senegal . Thế kỷ 16, các lái buôn Anh, Pháp, Hà lan bắt đầu cạnh tranh với Bồ. Năm 1898, Senegal trở thành thuộc địa của Pháp nằm trong khối Tây Phi thuộc Pháp. Sau chiến tranh thế giới II, phong trào đấu tranh đòi độc lập của nhân dân Senegal phát triển mạnh mẽ.



Tháng 1/1958 Senegal trở thành nước Cộng hoà tự trị nằm trong khối Liên hiệp Pháp và sau đó cùng với Sudan thuộc Pháp (tức Mali) thành lập Liên bang Mali.

Tháng 6/1960, Liên bang Mali tan vỡ, Senegal tuyên bố độc lập (9/1960).

### **3. Đường lối đối ngoại**

Senegal là thành viên Liên hợp quốc, UA (trước là OUA), KKK, ICO, Cộng đồng các nước có sử dụng tiếng Pháp và hàng chục tổ chức quốc tế và khu vực khác.

Hiện nay, Senegal theo đuổi đường lối đối ngoại đa dạng hoá, mở cửa nhằm tranh thủ vốn và kỹ thuật. Senegal quan hệ mật thiết với phương Tây, nhất là Pháp. Pháp là nước viện trợ nhiều nhất cho Senegal, và hiện vẫn cung cấp chuyên gia kỹ thuật, quân sự cho Senegal. Hiện nay, Pháp với Hiệp định phòng thủ ký với Senegal từ khi quốc gia này giành độc lập vẫn luôn có 1.200 quân tại đây. Từ cuối những năm 1980, Mỹ bắt đầu tăng cường quan hệ với Senegal trong các lĩnh vực kinh tế, đào tạo. Hiện nay, trong khuôn khổ của chương trình " Sáng kiến đối phó với khủng hoảng ở Châu Phi của Mỹ"( ACRI-2001), Mỹ đã gửi các chuyên gia quân sự tới giúp Senegal đào tạo các binh lính gìn giữ hoà bình.

Senegal chủ trương duy trì quan hệ láng giềng tốt với Mauritania, Gambia và Guinée Bissau. Tuy vậy, do xung đột ở vùng Casamance, vấn đề người tỵ nạn Senegal và các tranh chấp lãnh thổ chưa được giải quyết, quan hệ giữa Senegal và các nước này có lúc căng thẳng.

## **II. TÌNH HÌNH KINH TẾ**

### **1. Tổng quan**

Senegal là nước nghèo tài nguyên, khoáng sản chỉ có photphat nhưng trữ lượng không lớn. Từ năm 1985, Senegal bắt đầu thực hiện cải tổ cơ cấu kinh tế theo chương trình hợp tác với IMF, tự do hoá nền kinh tế và phát triển khu vực kinh tế tư nhân. Tháng 1/1994, Senegal đã tiến hành một chương trình cải cách kinh tế táo bạo với sự giúp đỡ của cộng đồng các nhà tài trợ quốc tế. Hàng năm Senegal nhận được khoảng 60 triệu USD vốn vay từ các nguồn bên ngoài.

Senegal nhập khẩu lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng công nghiệp; xuất khẩu lạc và các chế phẩm từ lạc, cá, cá hộp, photphat, bông, sản phẩm từ dầu mỏ.

Các bạn hàng chính là Pháp, Mỹ, Tây Đức, Canada.

Là thành viên của Cộng đồng kinh tế Tây phi (ECOWAS); WTO và một trong những nước đề xuất ra Sáng kiến đối tác mới vì sự phát triển châu Phi (NEPAD), Senegal chủ trương đẩy mạnh hội nhập khu vực và thống nhất mức thuế xuất trong khu vực.

### **2. Các chỉ số kinh tế**

|                                 | <b>2013</b>   | <b>2014</b>  | <b>2015</b>  | <b>2016</b>  | <b>2017</b> |
|---------------------------------|---|--------------|--------------|--------------|-------------|
| <b>GDP (ppp)</b>                | 27.72 tỷ USD  | 34.54 tỷ USD | 48.15 tỷ USD | 51.15 tỷ USD | 54.8 tỷ USD |
| <b>Tăng trưởng GDP</b>          | 3.6%  | 4.7%         | 6.4%         | 6.2%         | 7.2%        |
| <b>GDP theo đầu người (USD)</b> | 2300  | 2400         | 3200         | 3300         | 3500        |
| <b>GDP theo ngành</b>           | Nông nghiệp: 17.1% - Công nghiệp:24.3 %, Dịch vụ: 58.6% |              |              |              |             |



|                                 |  |             |             |             |             |
|---------------------------------|--|-------------|-------------|-------------|-------------|
| <b>Lực lượng lao động</b>       | 6.096 triệu  |             | 6.515 triệu |             | 6.966 triệu |
| <b>Tỷ lệ thất nghiệp (2007)</b> | 48%  |             |             |             |             |
| <b>Tỷ lệ lạm phát</b>           | 0.8%   | -1.1%       | -0.4%       | 0.8%        | 1.3%        |
| <b>Mặt hàng nông nghiệp</b>     | Lạc, ngũ cốc, gạo, bông, khoai tây, cá...  |             |             |             |             |
| <b>Các ngành công nghiệp</b>    | Chế biến nông nghiệp, cá, khai thác mỏ, sản xuất phân bón, đóng và sửa chữa tàu... |             |             |             |             |
| <b>Tăng trưởng công nghiệp</b>  | 3%   |             | 5.8%        |             | 7.7%        |
| <b>Kim ngạch xuất khẩu</b>      | 2.69 tỷ USD  | 2.67 tỷ USD | 2.31 tỷ USD | 2.49 tỷ USD | 2.36 tỷ USD |
| <b>Mặt hàng chính</b>           | Cá, lạc (đậu phộng), sản phẩm dầu mỏ, phốt phát, bông                              |             |             |             |             |
| <b>Kim ngạch nhập khẩu</b>      | 5.61 tỷ USD  | 5.69 tỷ USD | 4.66 tỷ USD | 4.96 tỷ USD | 5.21 tỷ USD |
| <b>Mặt hàng chính</b>           | Thực phẩm và đồ uống, hàng hóa cơ bản, nhiên liệu                                  |             |             |             |             |

### III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO – CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM

Lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam : 29/12/1969. Ta lập Đại Sứ quán tháng 9/1973, đóng cửa Đại Sứ quán năm 1980 do khó khăn về tài chính. Hiện nay Đại sứ ta tại Algerie kiêm nhiệm Senegal.

#### Các chuyến thăm cao cấp gần đây

##### Trao đổi đoàn:

+ Phía Việt Nam: đoàn Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Bình (1995), Phó Thủ tướng Nguyễn Khánh (1996).

+ Phía Senegal: đoàn Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp Senegal (năm 1996 và 1999).

**Các Hiệp định đã ký giữa hai bên:** Hiệp định khung về hợp tác kinh tế, thương mại, văn hóa, khoa học kỹ thuật (1995), Hiệp định hợp tác ba bên giữa Việt Nam- FAO – Senegal (1996). Từ 1997-2005, hàng năm ta đưa khoảng 100 chuyên gia nông nghiệp sang làm việc tại Senegal. Bạn đánh giá rất cao hiệu quả làm việc của chuyên gia ta.

### V. QUAN HỆ KINH TẾ VỚI VIỆT NAM

#### Hợp tác thương mại

Nhìn chung, kim ngạch trao đổi thương mại giữa hai nước tăng trưởng đột biến trong những năm gần đây, cán cân thương mại luôn nghiêng về phía có lợi cho ta. Các sản phẩm xuất khẩu của ta sang Senegal chủ yếu là gạo (chiếm 75% kim ngạch), sản phẩm dệt may, linh kiện phụ tùng xe máy, sẫm lốp ô tô, sản phẩm cao su... Các sản phẩm nhập khẩu từ Senegal chủ yếu là bông, sắt thép phế liệu...

Với vị trí của ngõ khu vực Tây Phi, Senegal còn nhập khẩu gạo để tái xuất sang các nước lân cận như Mauritania, Guinea, Guinea Bissau và Gambia. Đứng thứ hai trong cơ cấu xuất khẩu vào Senegal là hàng dệt may. Ngoài những mặt hàng trên, Việt Nam còn xuất khẩu sang Senegal cao su và các sản phẩm từ cao su, tinh bột sắn, hạt tiêu, bánh kẹo các loại, sắt thép các loại, giày dép, túi xách vali, mũ, ô, dù và sản phẩm gốm sứ, máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng, máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện...

Trong suốt nhiều năm qua, trong khi các nước khác trong khu vực tây Phi liên tiếp diễn ra các cuộc đảo chính, nội chiến, xung đột thì Senegal vẫn là quốc gia có tình hình chính trị ổn định nhất và vẫn duy trì



mức tăng trưởng kinh tế cao. Senegal thu hút được nhiều nhà đầu tư nước ngoài và có tiếng nói quan trọng trong các diễn đàn khu vực và quốc tế. Giống như nhiều nước châu Phi khác, Senegal được hưởng các ưu đãi về thuế xuất khẩu (0%) khi xuất hàng sang EU và Hoa Kỳ trong khuôn khổ các Hiệp định đối tác thương mại song phương và Đạo luật cơ hội và tăng trưởng kinh tế (AGOA).

Theo Báo cáo tổng kết năm 2010 và viễn cảnh kinh tế 2011 của Ngân hàng Thế giới (WB) vừa công bố, kinh tế Senegal đã lấy lại tốc độ tăng trưởng cao nhờ sự phục hồi của nền kinh tế thế giới. Thêm vào đó là các yếu tố như tăng xuất khẩu, tăng đầu tư trực tiếp nước ngoài và tăng lượng vốn đầu tư về nước của kiều dân cũng góp phần phục hồi nền kinh tế nước này. Một khía cạnh tích cực khác nữa là các nguồn vốn đầu tư tập trung vào nhiều dự án cơ sở hạ tầng lớn như đường cao tốc, sân bay mới Diass đang xây dựng. Đây là những điều kiện vô cùng thuận lợi để Senegal phát triển kinh tế cũng như kêu gọi các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư.

### Kim ngạch XNK giữa Việt Nam – Senegal

(Đơn vị tính : nghìn USD)

| Năm  | Tổng kim ngạch | Nhập khẩu | Xuất khẩu |
|------|----------------|-----------|-----------|
| 2015 | 46.163         | 6.503.    | 39.66     |
| 2016 | 46.868         | 20        | 26.868    |
| 2017 | 70.175         | 31.52     | 38.655    |
| 2018 | 53.815         | 27.998    | 25.82     |
| 2019 | 93.67          | 41.31     | 52.56     |

(Nguồn: Tổng Cục Hải quan Việt Nam)

## V. HỢP TÁC VỚI VCCI

### 1. Thỏa thuận hợp tác đã ký kết

Tháng 10/2012 : ký thỏa thuận hợp tác với Phòng Thương mại, Công nghiệp và Nông nghiệp Dakar tại Dakar, Senegal.

### 2. Hoạt động đã triển khai

- Tháng 10/2012 : Tham gia đoàn khảo sát thị trường và xúc tiến thương mại của Bộ Công thương tại Senegal.

## VI. THÔNG TIN HỮU ÍCH

### 1. Địa chỉ hữu ích

| Đơn vị - Địa chỉ   | Tel/Fax                                    | Email/Website  |
|--|--|--|
| <b>Việt Nam</b>  |  |  |
| Ban Quan hệ quốc tế, VCCI<br>Số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội  | T: 84-4-35742022                           | <a href="mailto:chint@vcci.com.vn">chint@vcci.com.vn</a>   |
| Đại sứ quán Senegal tại Nhật bản kiêm nhiệm Việt Nam:<br>1-3-4 Aobadai, Meguroku, Tokyo 153-0042 | T: +81 03 3464 8451<br>F: +81 03 3464 6452 | Email: <a href="mailto:cissgo@yahoo.fr">cissgo@yahoo.fr/</a><br><a href="mailto:amaniang@gmail.com">amaniang@gmail.com</a>                           |
| <b>Senegal</b>   |  |  |
| Đại sứ quán Việt Nam tại Algérie kiêm nhiệm Senegal:<br>30 Rue Chénoua, Hydra, Alger             | T: 213-21-692 752<br>F: 213-21-693 778     | Email :<br><a href="mailto:sqvnalgerie@yahoo.com.vn">sqvnalgerie@yahoo.com.vn/</a><br><a href="mailto:Vnemb.dz@mofa.gov.vn">Vnemb.dz@mofa.gov.vn</a> |



## **2. Các thông tin khác**

\*Website [CIA – The World Factbook](#)

\*Website [Bộ Ngoại giao Việt Nam](#)

